| **Câu hỏi** | **Nội dung câu hỏi, trả lời** |
| --- | --- |
|
| **Câu 1** | **Theo điều lệ công tác kỹ thuật thông tin, nội dung cơ bản công tác kỹ thuật thông tin là gì?** |
| **A)** | 1. Bảo đảm vũ khí trang bị.  2. Bảo đảm kỹ thuật cho trang bị.  3. Huấn luyện kỹ thuật.  4. Hoạt động khoa học, công nghệ, môi trường và thông tin KHKT thông tin.  5. Quản lý kỹ thuật.  6. Động viên kỹ thuật |
| **B)** | 1. Tham gia bảo đảm trang bị thông tin.  2. Bảo đảm kỹ thuật thông tin.  3. Huấn luyện kỹ thuật thông tin.  4. Hoạt động khoa học, công nghệ, môi trường và thông tin KHKT thông tin.  5. Quản lý kỹ thuật thông tin.  6. Động viên kỹ thuật thông tin |
| **C)** | 1. Tham gia bảo đảm trang bị thông tin.  2. Bảo đảm kỹ thuật cho trang bị.  3. Huấn luyện nhân viên kỹ thuật thông tin.  4. Hoạt động khoa học, công nghệ, môi trường và thông tin KHKT thông tin.  5. Quản lý kỹ thuật thông tin.  6. Động viên lực lượng và phương tiện kỹ thuật thông tin |
| **D)** | 1. Bảo đảm trang bị thông tin.  2. Bảo đảm kỹ thuật thông tin.  3. Huấn luyện nhân viên kỹ thuật thông tin.  4. Hoạt động khoa học, công nghệ, môi trường và thông tin KHKT thông tin.  5. Quản lý kỹ thuật thông tin.  6. Động viên kỹ thuật thông tin |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **B** |
| **Câu 2** | **Quy định trong Điều lệ CTKT Thông tin theo tính chất bảo đảm kỹ thuật, trang bị thông tin được phân thành các nhóm gồm:** |
| **A)** | Trang bị chính, trang bị bổ trợ, trang bị bảo đảm |
| **B)** | Trang bị niêm cất, trang bị bổ trợ, trang bị bảo đảm |
| **C)** | Trang bị chính, trang bị bảo đảm, trang bị niêm cất. |
| **D)** | Trang bị bổ trợ, trang bị bảo đảm, trang bị niêm cất |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **A** |
| **Câu 3** | **Thế nào là trang bị chính?** |
| **A)** | Là trang bị trực tiếp tạo nên hỏa lực, bảo đảm cơ động, bảo đảm chiến đấu. |
| **B)** | Là trang bị phục vụ cho trang bị chính hoạt động, đi đồng bộ với trang bị chính. |
| **C)** | Là trang bị phục vụ cho việc kiểm tra, chuẩn bị sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng kỹ thuật, sửa chữa, niêm cất VKTBKT. |
| **D)** | Là trang bị phục vụ cho trang bị chính hoạt động. |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **A** |
| **Câu 4** | **Thế nào là trang bị bảo đảm?** |
| **A)** | Là trang bị trực tiếp tạo nên hỏa lực, bảo đảm cơ động, bảo đảm chiến đấu. |
| **B)** | Là trang bị phục vụ cho trang bị chính hoạt động, đi đồng bộ với trang bị chính. |
| **C)** | Là trang bị phục vụ cho việc kiểm tra, chuẩn bị sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng kỹ thuật, sửa chữa, niêm cất VKTBKT. |
| **D)** | Là trang bị sử dụng để niêm cất VKTBKT. |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **B** |
| **Câu 5** | **Thế nào là trang bị bổ trợ?** |
| **A)** | Là trang bị trực tiếp tạo nên hỏa lực, bảo đảm cơ động, bảo đảm chiến đấu. |
| **B)** | Là trang bị phục vụ cho trang bị chính hoạt động, đi đồng bộ với trang bị chính. |
| **C)** | Là trang bị phục vụ cho việc kiểm tra, chuẩn bị sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng kỹ thuật, sửa chữa, niêm cất VKTBKT. |
| **D)** | Là trang bị phục vụ cho trang bị chính hoạt động. |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **C** |
| **Câu 6** | **Bảo quản ngày đối với phòng trạm máy do ai chủ trì?** |
| **A)** | Ca trưởng |
| **B)** | Trung đội trưởng |
| **C)** | Cán bộ Đại đội |
| **D)** | Tiểu đội trưởng |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **A** |
| **Câu 7** | **Bảo quản tuần đối với phòng trạm máy do ai chủ trì?** |
| **A)** | Ca trưởng |
| **B)** | Trung đội trưởng |
| **C)** | Cán bộ Đại đội |
| **D)** | Tiểu đội trưởng |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **C** |
| **Câu 8** | **Theo điều lệ công tác kỹ thuật thông tin, Bảo dưỡng kỹ thuật trang bị thông tin là gì?** |
| **A)** | Là tổng hợp các biện pháp kỹ thuật được tiến hành định kỳ theo quy trình cụ thể nhằm duy trì các tham số kỹ thuật và phòng ngừa hỏng hóc. |
| **B)** | Là tổng hợp các biện pháp kỹ thuật nhằm đảm bảo cho trang bị luôn tốt, sạch trong quá trình sử dụng và cất giữ. |
| **C)** | Khi tiếp nhận trang bị thông tin đưa vào khai thác, cơ quan kỹ thuật Lữ đoàn phải lập tổ kỹ thuật để bảo dưỡng. |
| **D)** | Là tổng hợp các biện pháp kỹ thuật nhằm đảm bảo cho trang bị luôn tốt, sạch trong quá trình hoạt động. |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **A** |
| **Câu 9** | **Theo điều lệ công tác kỹ thuật thông tin, công tác kỹ thuật thông tin gồm mấy nội dung?** |
| **A)** | 4 |
| **B)** | 5 |
| **C)** | 6 |
| **D)** | 7 |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **C** |
| **Câu 10** | **Sự cố thông tin được chia thành mấy cấp?** |
| **A)** | 1 |
| **B)** | 2 |
| **C)** | 3 |
| **D)** | 4 |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **C** |
| **Câu 11** | **Sự cố thông tin cấp 1 được hiểu như thế nào?** |
| **A)** | Sự cố đặc biệt nghiêm trọng làm tê liệt toàn bộ hoặc một phần quan trọng hệ thống TTLL quân sự |
| **B)** | Sự cố nguy hiểm làm tê liệt toàn bộ hoặc một phần mạng thông tin cấp chiến dịch |
| **C)** | Sự cố trạm chuyển mạch, sự cố trên đường truyền dẫn cấp chiến dịch, chiến thuật |
| **D)** | Sự cố không phải 3 đáp án trên |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **A** |
| **Câu 12** | **Bảo quản tuần thực hiện những nội dung nào sau đây?** |
| **A)** | Kiểm tra, siết chặt hệ thống tiếp đất |
| **B)** | Kiểm tra, vệ sinh các trang bị, phương tiện phòng chống cháy nổ |
| **C)** | Huấn luyện bổ sung về khai thác, rút kinh nghiệm và huấn luyện về xử lý sự cố kỹ thuật trong tuần |
| **D)** | Tất cả các nội dung trên |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **D** |
| **Câu 13** | **Theo điều lệ công tác kỹ thuật thông tin, trang bị cấp 1 được quy định như thế nào?** |
| **A)** | Những trang bị mới, chưa khai thác hoặc mới đưa vào khai thác, chưa qua sửa chữa. |
| **B)** | Trang bị đang khai thác, có thể qua sửa chữa nhưng toàn bộ tính năng kỹ chiến thuật vẫn bảo đảm theo thiết kế. |
| **C)** | Trang bị đã qua sửa chữa vừa, vẫn làm việc ổn định tuy nhiên một số tham số chính có thể không đạt so với chỉ tiêu thiết kế |
| **D)** | Trang bị mà các tính năng kỹ chiến thuật đề không đạt theo chỉ tiêu thiết kế, độ tin cậy không cao; đòi hỏi phải qua sửa chữa lớn để tháo gỡ toàn bộ, kiểm tra thay thế các linh kiện, chi tiết cơ khí, điện tử, các khối chức năng và bảng mạch kém chất lượng, điều chỉnh lại các tham số |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **A** |
| **Câu 14** | **Theo điều lệ CTKT Thông tin nội dung chính của bảo quản hàng ngày không bao gồm nội dung nào sau đây?** |
| **A)** | Kiểm tra, lau chùi làm sạch bên ngoài. |
| **B)** | Kiểm tra độ vững chắc về cơ khí của các đảo mạch, ốc vít, dây nối, nếu có rơ lỏng phải khắc phục ngay |
| **C)** | Kiểm tra sự đồng bộ của trang bị, độ hoàn hảo của các phụ tùng đồng bộ. |
| **D)** | Kiểm tra các tham số kỹ thuật của các khối chức năng, điều chỉnh về các chỉ tiêu danh định |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **A** |
| **Câu 15** | **Trong điều kiện bình thường, không có các nhiệm vụ đột xuất, bảo dưỡng cấp 1 được tiến hành định kỳ theo:** |
| **A)** | Tháng |
| **B)** | Quý |
| **C)** | 6 tháng |
| **D)** | Năm |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **B** |
| **Câu 16** | **Bảo dưỡng cấp 2 được tiến hành định kỳ theo:** |
| **A)** | Tháng |
| **B)** | Quý |
| **C)** | 6 tháng |
| **D)** | Năm |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **D** |
| **Câu 17** | **Căn cứ vào thời gian sử dụng và mức độ hư hỏng, sửa chữa trang bị Thông tin được chia thành các mức gồm:** |
| **A)** | Sửa chữa nhỏ, sửa chữa vừa, sửa chữa lớn |
| **B)** | Sửa chữa nhỏ, sửa chữa lớn |
| **C)** | Sửa chữa theo Kế hoạch và sửa chữa không theo Kế hoạch |
| **D)** | Sửa chữa tại chỗ, sửa chữa cơ động |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **A** |
| **Câu 18** | **Mục đích của bảo quản trang bị là?** |
| **A)** | Bảo đảm cho trang bị thông tin luôn sạch, tốt trong suốt quá trình sử dụng và cất giữ. |
| **B)** | Duy trì các tham số kỹ thuật và phòng ngừa hỏng hóc. |
| **C)** | Hạn chế tác động xấu của môi tr­ờng đến chất l­ượng trang bị, giữ trang bị không bị xuống cấp trong thời gian quy định trước khi có kế hoạch đư­a vào sử dụng. |
| **D)** | Khắc phục những hỏng hóc và điều chỉnh các tham số kỹ thuật để phục hồi các chỉ tiêu và tính năng kỹ chiến thuật của trang bị. |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **A** |
| **Câu 19** | **Mục đích của bảo dưỡng Kỹ thuật cho trang bị là?** |
| **A)** | Bảo đảm cho trang bị thông tin luôn sạch, tốt trong suốt quá trình sử dụng và cất giữ. |
| **B)** | Duy trì các tham số kỹ thuật và phòng ngừa hỏng hóc. |
| **C)** | Hạn chế tác động xấu của môi tr­ờng đến chất lư­ợng trang bị, giữ trang bị không bị xuống cấp trong thời gian quy định trước khi có kế hoạch đư­a vào sử dụng. |
| **D)** | Khắc phục những hỏng hóc và điều chỉnh các tham số kỹ thuật để phục hồi các chỉ tiêu và tính năng kỹ chiến thuật của trang bị. |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **B** |
| **Câu 20** | **Cập nhật số liệu hồ sơ trạm máy trong trường hợp nào sau đây?** |
| **A)** | Định kỳ 01 lần/quý sau khi bảo dưỡng kỹ thuật cấp 1. |
| **B)** | Định kỳ 01 lần/năm sau khi thực hiện bảo dưỡng kỹ thuật cấp 2. |
| **C)** | Định kỳ 01 lần/quý sau khi bảo dưỡng kỹ thuật cấp 1 hoặc khi có sự thay đổi cấu hình trạm. |
| **D)** | Định kỳ 01 lần/năm sau khi thực hiện bảo dưỡng kỹ thuật cấp 2 hoặc khi có sự thay đổi cấu hình trạm. |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **D** |
| **Câu 21** | **Theo quy định, lý lịch máy được cất giữ tại?** |
| **A)** | Trạm máy. |
| **B)** | Kho kỹ thuật. |
| **C)** | Trung đội. |
| **D)** | Đại đội. |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **A** |
| **Câu 22** | **Theo quy định, hồ sơ trạm được cất giữ tại?** |
| **A)** | Trạm máy. |
| **B)** | Kho kỹ thuật. |
| **C)** | Trung đội. |
| **D)** | Đại đội. |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **A** |
| **Câu 23** | **Đối tượng quản lý kỹ thuật gồm?** |
| **A)** | Đối tượng quản lý kỹ thuật gồm vũ khí trang bị kỹ thuật, cơ sở kỹ thuật, cán bộ nhân viên kỹ thuật, vật tư kỹ thuật và ngân sách kỹ thuật |
| **B)** | Đối tượng quản lý kỹ thuật gồm vũ khí trang bị kỹ thuật, đăng ký, thống kê, kiểm kê, báo cáo |
| **C)** | Đối tượng quản lý kỹ thuật gồm vũ khí trang bị kỹ thuật, kiểm tra công tác kỹ thuật. |
| **D)** | Đối tượng quản lý kỹ thuật gồm cán bộ nhân viên kỹ thuật và ngân sách kỹ thuật. |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **A** |
| **Câu 24** | **Nội dung quản lý Vũ khí trang bị kỹ thuật?** |
| **A)** | Quản lý đồng bộ trang bị bổ trợ, trạng bị dự phòng, trang bị niêm cất và vật tư kỹ thuật |
| **B)** | Quản lý vũ khí trang bị kỹ thuật gồm quản lý vũ khí trang bị kỹ thuật, kiểm tra công tác kỹ thuật. |
| **C)** | Quản lý vũ khí trang bị kỹ thuật gồm quản lý cán bộ nhân viên kỹ thuật, vật tư kỹ thuật và ngân sách kỹ thuật |
| **D)** | Quy hoạch sử dụng vũ khí trang bị kỹ thuật;quản lý số lượng; quản lý chất lượng;quản lý đồng bộ |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **D** |
| **Câu 25** | **Đơn vị cấp nào phải lập kế hoạch tổ chức bảo quản tuần và đưa vào kế hoạch công tác của đơn vị?** |
| **A)** | Cấp trung đội |
| **B)** | Cấp đại đội |
| **C)** | Cấp tiểu đoàn |
| **D)** | Tất cả từ cấp tiểu đoàn trở xuống |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **D** |
| **Câu 26** | **Cuộc vận động 50 (CVĐ50) ra đời ngày tháng năm nào?** |
| **A)** | Ngày 14 tháng 3 năm 1995 |
| **B)** | Ngày 14 tháng 3 năm 1998 |
| **C)** | Ngày 10 tháng 01 năm 1998 |
| **D)** | Ngày 10 tháng 01 năm 1995 |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **C** |
| **Câu 27** | **Cuộc vận động 50 (CVĐ50) là?** |
| **A)** | Quản lý, khai thác VKTBKT tốt, bền, an toàn, tiết kiệm và an toàn giao thông. |
| **B)** | Quản lý, khai thác VKTBKT tốt, bền và an toàn giao thông. |
| **C)** | Quản lý, khai thác VKTBKT tốt, an toàn, tiết kiệm và an toàn giao thông. |
| **D)** | Quản lý, khai thác VKTBKT tốt, bền, an toàn, tiết kiệm. |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **A** |
| **Câu 28** | **Thực hiện Cuộc Vận động 50 là trách nhiệm của:** |
| **A)** | Các cơ quan |
| **B)** | Các đơn vị |
| **C)** | Người chỉ huy |
| **D)** | Là trách nhiệm của tất cả các cơ quan, đơn vị |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **D** |
| **Câu 29** | **Ý nghĩa Cuộc vận động “Quản lý, khai thác VKTBKT tốt, bền, an toàn, tiết kiệm và an toàn giao thông”?** |
| **A)** | Bảo đảm trang bị, kỹ thuật cho quân đội trước mắt cũng như lâu dài |
| **B)** | Giải quyết được những vấn đề bức súc mang tính chiến lược |
| **C)** | Giải quyết trong hoạt động kỹ thuật như bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa, niêm cất. |
| **D)** | Tất cả các phương án |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **D** |
| **Câu 30** | **Cơ quan thường trực trong tổ chức thực hiện CVĐ50 là ?** |
| **A)** | Cơ quan thông tin |
| **B)** | Cơ quan kỹ thuật |
| **C)** | Cơ quan chính trị |
| **D)** | Cơ quan tham mưu |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **B** |